

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày 19/7/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bạ

Bà Tào Thị Bích Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Mạc Văn Hình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Thương Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023; đối với bị cáo:

Bùi Thị Kim Q, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1978; sinh quán: Tại huyện Vạn N, tỉnh Khánh H; địa chỉ thường trú: Thôn Tam H, xã Đại Q, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Bùi T (đã chết) họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L; chồng Phan Xuân C, sinh năm 1975; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; cùng trú tại: Thôn Tam H, xã Đại Q, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 17/8/2020, bị Công an huyện Đại Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền: 1.500.000 đồng.

- Ngày 03/11/2021, bị Công an xã Đại Q, huyện Đại Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hình thức phạt tiền 750.000 đồng.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, ra quyết định tạm giữ từ ngày 03/10/2022, chuyển tạm giam ngày 12/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; trích xuất có mặt tại phiên tòa;

Bị hại:

Bà Võ Thị L, sinh ngày 06/10/1951, trú thôn Hoà Mỹ, xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; có mặt;

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Xuân C, sinh năm 1975 trú tại thôn: Tam H, Đại Q, Đại Lộc, Quảng Nam (chồng của bị cáo); có mặt.
- Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 71 Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 03/10/2022, bị cáo Bùi Thị Kim Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS 79F9-5774, đi từ nhà tại thôn Tam H, xã Đại Q, huyện Đại Lộc xuống xã Đại N, huyện Đại Lộc để mua nông sản. Khi đi ngang qua nhà bà Võ Thị L (sinh ngày 06/10/1951, trú thôn Hoà M, xã Đại N, huyện Đại Lộc), bị cáo hỏi bà Lân “có gì bán không” thì bà Lân nói “có lúa bán”.

Sau đó, bị cáo Q đi xe vào để ở ngõ rồi đi bộ theo bà L vào nhà. Thấy bà L ở nhà một mình bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, bị cáo Q sờ soạng, lục tìm tài sản trên người bà L thì phát hiện trong túi áo bên trái của bà L có nhiều khâu vàng được khâu trong một sợi dây. Lúc này, bà L lấy 01 con dao đe dọa đuổi bị cáo Q ra khỏi nhà. Bị cáo Q lập tức dùng hai tay xô bà L ngã xuống giường rồi giật lấy khâu vàng trong túi áo bà L bỏ chạy ra ngoài và điều khiển xe 79F9-5774 để tẩu thoát ra thành phố Đà Nẵng tiêu thụ.

Trên đường đi bị cáo Quý dừng lại kiểm tra thì thấy số vàng chiếm đoạt được của bà L là 11 khâu gồm 04 khâu vàng 96 mỗi khâu 0,5 chỉ; 04 khâu vàng 96 mỗi khâu 0,2 chỉ; 02 khâu vàng 96 mỗi khâu 01 chỉ và 01 khâu vàng 96 trọng lượng 02 chỉ. Bị cáo Q lấy 08 khâu vàng bị móc méo gồm 04 khâu mỗi khâu 0,5 chỉ và 04 khâu mỗi khâu 0,2 chỉ nêu trên đem bán cho một tiệm vàng (không rõ tên, địa chỉ) tại thành phố Đà Nẵng được 14.000.000 đồng, còn lại 03 khâu vàng nặng hơn Q đem về nhà đưa cho chồng là Phan Xuân C, Q nói “lượm được” cho C cất giữ.

Đến chiều cùng ngày, Q cùng C đến tiệm vàng Chiến N tại thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc để bán 01 khâu vàng 96 trọng lượng 01 chỉ chiếm đoạt được của bà L được số tiền 4.840.000 đồng. Quý đưa C 2.700.000 đồng, số tiền còn lại Q cất giữ. Sau đó, cả hai đi thăm đau tại Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam và trở về nhà thì bị Công an huyện Đại Lộc phát hiện, mời làm việc. Quá trình điều tra, bị cáo Quý thừa nhận hành vi cướp tài sản của bà Võ Thị L.

Ngày 29/3/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đại Lộc kết luận giá trị của 11 khâu vàng, loại vàng 96 gồm 04 khâu mỗi khâu 0,2 chỉ; 04 khâu mỗi khâu 0,5 chỉ; 02 khâu mỗi khâu 01 chỉ; 01 khâu trọng lượng 02 chỉ có tổng giá trị là 33.660.000 đồng (*ba mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Vật chứng tạm giữ: 02 (hai) khâu vàng loại vàng 96, gồm: 01 khâu trọng lượng 01 chỉ; 01 khâu trọng lượng 02 chỉ và số tiền 2.700.000 đồng (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*), do Phan Xuân C giữ.

- Tạm giữ của bị cáo Bùi Thị Kim Q gồm: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 16.000.000 đồng; 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS 79F9-5774 (số khung: CHLL 0073007; số máy: 110 A- 0073007); 01(*một*) điện thoại

Vivo X155, màu xanh, số IMEI: 867251050145862, 967251050145870, bên trong có gắn sim số 0375.060.840; 01 (một) áo khoác bằng vải có họa tiết bên ngoài; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, có họa tiết bên ngoài. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Võ Thị Lân 02 (hai) khâu vàng loại vàng 96, gồm: 01 khâu trọng lượng 01 chỉ và 01 khâu trọng lượng 02 chỉ và số tiền: 18.700.000 đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà:

Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng và luận tội bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị Kim Q đã phạm tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Về áp dụng hình phạt, kiểm sát viên xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu trước khi phạm tội, bị cáo đã 02 lần bị xử phạt hành chính nhưng không tu dưỡng rèn luyện.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Do đó đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 đôi dép nhựa màu đen và 01 áo khoác bằng vải, có họa tiết bên ngoài không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo Bùi Thị Kim Quý: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS 79F9-5774; 01 điện thoại Vivo X155, màu xanh, số IMEI: 867251050145862, 967251050145870, bên trong có gắn sim số 0375.060.840 không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về dân sự: Bị hại Võ Thị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét;

Ý kiến tự bào chữa của bị cáo tại phiên toà:

Bị cáo thống nhất Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, áp dụng Điều luật và hình phạt, bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, bị cáo khai chiếc xe mà bị cáo dùng làm phương tiện tẩu thoát là tài sản riêng của bị cáo, nếu không có xe máy bị cáo không thực hiện hành vi cướp tài sản và tẩu thoát.

Ý kiến của bị hại và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà. Bị hại thống nhất tội danh và điều luật áp dụng, hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên toà, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường dân sự vì đã nhận đủ tài sản.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Xuân C tại phiên toà:

Thông nhất Cáo trạng nội dung có liên quan đến hành vi của ông, về xe máy mà bị cáo khai, ông Phan Xuân C đồng ý xe máy tài sản của bị cáo trước thời kỳ hôn nhân, bị cáo dùng làm phương tiện đi lại và đã dùng làm phương tiện tẩu thoát khi cướp giật tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa có thay đổi 01 Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, bị cáo thống nhất không đề nghị hoãn phiên tòa, hay đề nghị thay đổi; vắng mặt ông Nguyễn Công T không ảnh hưởng việc xét xử. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử sau khi hội ý đã thống nhất xét xử theo quy định của pháp luật.

Về nội dung :

[3] Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, qua tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa. Bị cáo nhận tội, lời nhận tội phù hợp ý kiến của bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ vật chứng thu giữ được, có đủ căn cứ xác định vào khoảng 08 giờ ngày 03/10/2022, tại nhà bà Võ Thị L thuộc thôn Hoà M, xã Đại N, huyện Đại Lộc, lợi dụng bà Võ Thị L già yếu ở nhà một mình, bị cáo Bùi Thị Kim Q sờ soạng lục tìm tài sản trên người bà Lân phát hiện xâu vàng. Mặc dù bà Lân cầm dao phản ứng đe dọa, nhưng bị cáo dùng vũ lực xô ngã bà Lân xuống giường rồi cướp tài sản chiếm đoạt 11 khâu vàng, loại vàng 96 của bà Võ Thị L, khi bà Võ Thị L già yếu.

[4] Căn cứ kết luận của Hội đồng định giá thì giá trị của 11 khâu vàng, loại vàng 96 gồm 04 khâu mỗi khâu 0,2 chỉ; 04 khâu mỗi khâu 0,5 chỉ; 02 khâu mỗi khâu 01 chỉ; 01 khâu trọng lượng 02 chỉ có tổng giá trị là 33.660.000 đồng (*ba mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc số: 35 /CT-VKSĐL ngày 19 tháng 5 năm 2023 và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Bùi Thị Kim Q là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị Kim Q đã phạm tội: “ *Cướp tài sản*” quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử chấp nhận luận tội Kiểm sát viên, trợ giúp viên pháp lý và

tự bào chữa của bị cáo nhận tội, xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra, truy tố, và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về nhân thân của bị cáo:

- Ngày 17/8/2020, bị Công an huyện Đại Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền: 1.500.000 đồng.

- Ngày 03/11/2021, bị Công an xã Đại Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hình thức phạt tiền 750.000 đồng.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi cướp tài sản của bị cáo ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, cần xử nghiêm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, nhưng nhân thân bị cáo xấu, nên cần xử mức hình phạt bằng mức thấp nhất của khung hình phạt. Nếu áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt sẽ không có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phục vụ cho công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng điểm e, khoản 2, Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức hình phạt 07 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo tạm giữ.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả cho bị hại, bị hại không ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên không đề cập giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng:

Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 đôi dép nhựa màu đen và 01 áo khoác bằng vải, có hoạ tiết bên ngoài không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Kim Q; 01 điện thoại Vivo X155, màu xanh, số IMEI: 867251050145862, 967251050145870, bên trong có gắn sim số 0375.060.840 không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với xe máy 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS 79F9-5774 (số khung: CHLL 0073007; số máy: 110 A- 0073007); tại phiên toà xác định là tài sản riêng của bị cáo là phương tiện để bị cáo phạm tội “ Cướp tài sản” và tẩu thoát, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước ;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng điểm e, khoản 2, Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Kim Q phạm tội: “ Cướp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Kim Q hình phạt 07 (bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (03/10/2022); thời gian tạm giữ và tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 đôi dép nhựa màu đen và 01 áo khoác bằng vải, có hoạ tiết bên ngoài không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Kim Q: 01 điện thoại Vivo X155, màu xanh, số IMEI: 867251050145862, 967251050145870, bên trong có gắn sim số 0375.060.840 không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS 79F9-5774 (số khung: CHLL 0073007; số máy: 110 A- 0073007);

(Hiện vật chứng đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Lộc)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Thị Kim Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền: 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA Đại Lộc
- Phòng NV CA tỉnh QN;
- Sở TP tỉnh Quảng Nam;
- Lưu HS vụ án

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nhĩ